

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày 23/ 11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đàm Chí Thân**

2, Ông **Đoàn Văn Chương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Lan** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Quỳnh Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH B** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1998. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Xóm 2, xã L, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1971; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1971; Có vợ là: Đỗ Thị Ph, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/6/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Đỗ Thị Ph**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 2, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khu 6, phường Ph, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

2. Anh **Vũ Ngọc Đ**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Khu 4, phường N, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

3. Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu 12, phường H, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm nhân viên chơi nhạc (DJ) trong các quán Karaoke, Nguyễn Thanh B biết nam thanh niên tên Nh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có bán ma túy nên B đã xin số điện thoại để khi cần thì liên lạc mua, B đã mua ma túy của Nh và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 5/2020, tại khu vực đường ra miếu Vua Bà thị xã Q, B mua của Nh 01 gam ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng, rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 02 giờ, ngày 02/6/2020, B đem số ma túy này đến khu vực trước cửa nhà thuộc xóm 2, xã L, thị xã Q, bán cho Vũ Ngọc Đ (sinh năm 1997, trú tại: khu 4, phường N, thị xã Q, tỉnh Q) với giá 2.200.000 đồng. Đ đã trả cho B 2.000.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 28, 29/5/2020, tại khu vực đường ra miếu Vua Bà thị xã Q, B mua của Nh 10 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) và 01 gam Ketamine, với giá 5.300.000 đồng, rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2020, tại khu vực cầu S thuộc khu 9, phường Q, thị xã Q, B bán cho Vũ Văn S (sinh năm 1996, trú tại khu 12, phường H, thị xã Q), 04 viên thuốc lắc với giá 1.800.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2020, B điều khiển xe mô tô BKS 14X1 - 343.15, tiếp tục mang 06 viên thuốc lắc còn lại và 01 gam Ketamine đến khu vực đường bê tông gần quán Karaoke Golden thuộc khu 7, phường Ph, thị xã Q để bán cho Điệp với giá 4.600.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên: B đã mua nhiều lần ma túy của Nh, nhưng chỉ nhớ được hai lần mua bán gần nhất. Quá trình giao dịch bán ma túy cho S và Đ, B sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone của B liên lạc qua số điện thoại 0382.080.798. Số tiền bán ma túy cho S và Đ, B đã tiêu sài cá nhân hết và dùng để mua ma túy tiếp.

Các anh Vũ Ngọc Đ và Vũ Văn S đều khai nhận về việc mua bán ma túy của B về sử dụng cho bản thân, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh B về số lượng, thời gian và địa điểm giao dịch.

Tại bản kết luận giám định số 656 ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, xác định: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thanh B ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,689 gam (không phải sáu tám chín gam); loại MDMA, khối lượng 2,403 gam (hai phẩy bốn không ba gam). Hoàn lại đối tượng giám định mẫu vật trong niêm phong số 656/KLGĐ như sau: M1: 0,64 gam; M2: 1,18 gam.

(MDMA là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục I và Ketamine là chất ma túy có số thứ tự 35 thuộc danh mục III Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSQY, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thanh B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 656/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,64 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,18 gam chất ma túy loại MDMA là mẫu vật hoàn lại sau giám định đều là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, máy có gắn 02 số thuê bao: 0337709234 và 0382080798, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu của Nguyễn Thanh B là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 3.800.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh B không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Phạm Văn T, anh Vũ Ngọc Đ và

anh Vũ Văn S, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Q lập hồi 22 giờ 10 phút ngày 04/6/2020, biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 23 giờ 10 phút ngày 04/6/2020, Kết luận giám định số 656/KLGD ngày 09/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 02/6/2020 và ngày 04/6/2020, tại xóm 2, xã L, khu 9 phường Q và khu 7, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Q, Nguyễn Thanh B đã ba lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn S và Vũ Ngọc Đ.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thanh B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo B là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;*

b) Phạm tội hai lần trở lên...”

Bị cáo Nguyễn Thanh B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì ham lời nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo có cung cấp 01 Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Nguyễn Văn B là ông nội của bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 656/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,64 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,18 gam chất ma túy loại MDMA là mẫu vật hoàn lại sau giám định đều là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, máy có gắn 02 số thuê bao: 0337709234 và 0382080798, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng thu của Nguyễn Thanh B là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe mô tô BKS 14X1 - 343.15 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe trên là tài sản chung vợ chồng giữa bị cáo và chị Đỗ Thị Ph nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph để làm phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

Cần phải truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Nguyễn Thanh B là 3.800.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với hành vi của Vũ Văn S và Vũ Ngọc Đ mua ma túy của B về sử dụng cho bản thân, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy để giám định nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh B** phạm tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B**: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2020.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 656/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có 0,64 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,18 gam chất ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, máy có gắn 02 số thuê bao: 0337709234 và 0382080798.

- Trả lại bị cáo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 26/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

Truy thu số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thanh B, sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Tuấn Anh